

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN TẠO

**BIẾN ĐỔI SINH KẾ CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN
Ở HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG TRONG BỐI CẢNH
CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ ĐÔ THỊ HÓA**

Chuyên ngành: NHÂN HỌC

Mã số: 62 31 03 02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC

HÀ NỘI, 2016

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: 1- PGS.TS. Nguyễn Duy Thiệu
2- TS. Trần Hồng Hạnh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

L luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- **Thư viện Quốc gia**
- **Thư viện Học viện Khoa học Xã hội**

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Văn Tạo, “*Quyền lực*”, Tạp chí Nhà quản lý, Số 88, năm 2011, tr. 20-22.
2. Nguyễn Văn Tạo, “*Thời cơ và thách thức trước yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, Số 238, năm 2011.
3. Nguyễn Văn Tạo, “*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và những vấn đề đặt ra ở xã Gia Lương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương*”, Tạp chí Dân tộc học, Số 1, năm 2012, tr. 39-47.
4. Nguyễn Văn Tạo, “*Sinh kế nào bền vững cho người nông dân huyện Gia Lộc (Hải Dương) hiện nay?*”, Tạp chí Cộng sản chuyên đề cơ sở, Số 67, năm 2012, tr. 68-71.
5. Nguyễn Văn Tạo, “*Đưa trí thức trẻ về nông thôn – một hướng đi mới xóa đói giảm nghèo bền vững*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, Số 247, năm 2012.
6. Nguyễn Văn Tạo, “*Văn hóa tổ chức*”, Tạp chí Nhà quản lý, Số Xuân Nhâm Thìn 2012, tr. 54-56.
7. Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Ngọc Linh, “*Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn trong bối cảnh hội nhập hiện nay*”, Kỷ yếu Hội thảo cấp Quốc gia do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia và Tạp chí Cộng sản tổ chức, năm 2012, tr. 721-730.
8. Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Thị Hoàn, “*Đào tạo đại học theo nhu cầu của xã hội ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nhịp cầu tri thức, Số 3, năm 2013, tr. 34-35.
9. Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Xuân Kiềm, “*Nguồn nhân lực khu vực nông thôn ở nước ta hiện nay*”, Tạp chí Nhịp cầu tri thức, Số 10, năm 2013, tr. 19-31.
10. Nguyễn Văn Tạo, “*Xung đột và giải quyết xung đột trong tổ chức*”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Số 8, năm 2014, tr. 49-51.
11. Nguyễn Văn Tạo, “*Biến đổi kinh tế của vùng đồng bằng Bắc Bộ dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa (Qua nghiên cứu trường hợp ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương)*”, Hội nghị Thông báo Dân tộc học 2015 do Viện Dân tộc học tổ chức.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở nước ta, nông dân là cư dân chính và cũng là lực lượng lao động chủ yếu của xã hội. Trong chiến tranh, họ là lực lượng chủ yếu và quan trọng nhất ở tiền tuyến; họ ra đi cứu nước với sự nhiệt thành, trong sáng. Khi đất nước hòa bình, họ trở về với xóm, làng và tham gia vào các hoạt động lao động sản xuất. Hiện nay, người nông dân là lực lượng lao động trực tiếp sản xuất, cung cấp lương thực, thực phẩm cho xã hội, góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho đất nước.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo sinh kế cho người nông dân trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa là một trong những trách nhiệm của Đảng và Nhà nước nhằm đảm bảo ổn định xã hội. Trong thực tế, không phải đến năm 1986 khi Đảng thực hiện việc đổi mới thì quá trình biến đổi sinh kế mới diễn ra, mà biến đổi sinh kế là lẽ tự nhiên, tất yếu đối với tất cả các quốc gia, các tộc người và cộng đồng dân cư. Ở Việt Nam, quá trình này diễn ra chậm hơn do đặc điểm tính cách, tâm lý, tập tục sinh hoạt và truyền thống cố kết cộng đồng quy định.

Ngày nay, quá trình biến đổi sinh kế của người nông dân ở tất cả các vùng miền trong phạm vi cả nước vẫn đang diễn ra với quy mô và tốc độ ngày càng lớn, nhất là ở các vùng đồng bằng và khu vực ven đô thị. Điều này đặt ra rất nhiều vấn đề về dân số, lao động, việc làm, ô nhiễm môi trường, an sinh xã hội, đặc biệt là sinh kế của những người nông dân bị mất đất nông nghiệp.

Gia Lộc là một huyện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hải Dương thuộc châu thổ đồng bằng sông Hồng, thuộc vùng tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, nên đang chịu tác động rất lớn từ các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ cả ở cấp độ quốc gia lẫn địa phương. Huyện Gia Lộc gồm có 22 xã và một thị trấn. Trước đô thị hóa, Gia Lộc là một huyện khá thuần nông với nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, đất nông nghiệp chiếm tới 67% diện tích đất đai của toàn

huyện. Với vị trí địa lý thuận lợi, cơ sở hạ tầng phát triển, cơ chế chính sách thông thoáng, trong những năm qua, tỉnh Hải Dương nói chung và huyện Gia Lộc nói riêng có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa rất nhanh. Bên cạnh những tác động tích cực mà quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa mang lại, quá trình này cũng đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, trong đó có sinh kế bền vững cho người nông dân. Nghiên cứu để nhận thức đúng và đầy đủ về hoạt động thực tiễn sinh kế, biến đổi sinh kế ở những vùng quê như Gia Lộc là đòi hỏi cấp thiết đối với các ngành khoa học, đặc biệt là ngành Nhân học.

Vì những lý do trên, tôi đã lựa chọn “*Biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa*” làm đề tài luận án tiến sĩ.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Góp phần làm sáng rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về sinh kế và biến đổi sinh kế của người nông dân. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất một số khuyến nghị, giải pháp hướng tới sinh kế bền vững cho người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tìm hiểu hệ thống lý luận về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, công nghiệp hóa, đô thị hóa, sinh kế và sinh kế bền vững của người nông dân.
- Tìm hiểu bức tranh tổng thể về sinh kế của người nông dân trước khi công nghiệp hóa, đô thị hóa ở huyện Gia Lộc.
- Làm rõ những biến đổi về sinh kế của người nông dân.
- Nêu một số giải pháp để chính quyền địa phương và các nhà hoạch định chính sách tham khảo để xây dựng các chính sách cho hoạt động thực tiễn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là sinh kế và những biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Về thời gian nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu từ sau Đổi mới (1986) đến nay.

Về không gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu về sinh kế và biến đổi sinh kế ở huyện Gia Lộc, trong đó tập trung ở hai xã Liên Hồng và Gia Lương.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Phương pháp luận của luận án

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã xem xét và vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin (trong đó có thuyết duy vật biện chứng), tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, sinh kế, công nghiệp hóa và đô thị hóa trong nghiên cứu của mình. Ngoài ra, luận án cũng sử dụng hệ thống các lý thuyết: sinh kế bền vững, sinh thái văn hóa, biến đổi văn hóa, phát triển bền vững để xem xét và phân tích các vấn đề liên quan đến đề tài. Những lý thuyết này được đề cập cụ thể trong Chương 1 của luận án này.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Để thu thập các thông tin và tư liệu liên quan đến đề tài tại địa bàn nghiên cứu, luận án đã chú trọng sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học gồm các công cụ chính: quan sát trực tiếp, quan sát tham dự, phỏng vấn sâu, phỏng vấn cấu trúc và bán cấu trúc, thảo luận nhóm... Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp khác như: điều tra qua bảng hỏi, kế thừa tài liệu thứ cấp, phương pháp chuyên gia, tổng hợp, phân tích, so sánh lịch đại và đồng đại. Sự kết hợp sử dụng các phương pháp vừa nêu giúp luận án có được những tư liệu và phân tích vừa định lượng vừa định tính.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Đây là luận án tiến sĩ đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống về sinh kế và biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương dưới góc nhìn nhân học. Luận án đã góp phần cung cấp một góc

nhìn mới về sinh kế nói chung và sinh kế của người nông dân nói riêng trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về mặt học thuật, luận án cung cấp một góc nhìn mới và đa chiều về sinh kế và sự biến đổi sinh kế tại điểm nghiên cứu cụ thể.

Về mặt thực tiễn, luận án góp phần cung cấp cơ sở lý luận khoa học cho các cấp, các ngành liên quan xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp nhằm cải thiện đời sống cho người nông dân. Đồng thời, nó có thể được sử dụng làm nguồn tư liệu tham khảo hữu ích cho công tác nghiên cứu và giảng dạy về sinh kế.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án được chia thành 3 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và địa bàn nghiên cứu

Chương 2: Sinh kế truyền thống của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Chương 3: Sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về sinh kế của các học giả nước ngoài

Các tác phẩm rất đa dạng và phong phú về nội dung, đối tượng phản ánh và cách thể hiện. Điều này đã tạo tiền đề, gợi mở về sự đa dạng lý thuyết để các nhà dân tộc học và nhân học Việt Nam tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và phát triển làm sâu sắc các lý thuyết về sinh kế. Những nghiên cứu của các học giả nước ngoài là nguồn tư liệu tham khảo rất có giá trị, đặc biệt về vấn đề lý thuyết và cách tiếp cận cho luận án này.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về sinh kế của các học giả trong nước

Nghiên cứu về sinh kế của người nông dân mới xuất hiện ở Việt Nam trong những năm 60 của thế kỷ trước nhưng rất phát triển, nhất là từ khi quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Tuy nhiên, các công trình đó chủ yếu phân tích, đánh giá một hoặc một vài yếu tố của các nguồn vốn trong khung sinh kế bền vững, hoặc mới chỉ tập trung vào vùng sâu vùng xa, vùng biên giới. Một số tác phẩm đã đề cập trực tiếp đến biến đổi sinh kế của người nông dân nhưng lại được tiếp cận dưới góc nhìn truyền thống, tức thiên về mô tả các hoạt động mưu sinh là chính hoặc dưới góc nhìn không phải của Dân tộc học và Nhân học. Tuy nhiên, đây vẫn là nguồn tư liệu có giá trị để tác giả tham khảo và kế thừa.

Có thể khẳng định rằng, kể từ khi đất nước đổi mới đến nay, chưa có đề tài khoa học, bài viết hay công trình khoa học nào nghiên cứu sâu sắc, toàn diện về sự biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Do đó, nghiên cứu về vấn đề này ở huyện Gia Lộc là mới và cần thiết.

1.2. Cơ sở lý thuyết

1.2.1. Một số khái niệm cơ bản

Luận án làm rõ những khái niệm cơ bản sau: *Biến đổi; Công nghiệp hóa; Đô thị và đô thị hóa; Nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Sinh kế, sinh kế*

bền vững và biến đổi sinh kế. Các thuật ngữ này có mối quan hệ khá chặt chẽ với nhau và với chủ đề nghiên cứu của luận án này. Tùy từng thuật ngữ, tác giả luận án có những trích dẫn định nghĩa của các nhà khoa học đi trước, và/hoặc từ các từ điển của ngành Nhân học hoặc từ điển tiếng Việt, từ đó, nêu chính kiến của tác giả về những thuật ngữ ấy.

1.2.2. Một số lý thuyết

Luận án đã áp dụng những lý thuyết sau: sinh kế bền vững, sinh thái văn hóa, biến đổi văn hóa, và phát triển bền vững. Trong đó, luận án chú trọng ưu tiên mô tả và phân tích sinh kế truyền thống và những biến đổi của sinh kế thông qua xem xét 5 nguồn vốn (con người, tự nhiên, xã hội, vật chất và tài chính) do Bộ Phát triển Quốc tế Anh (DFID) đưa ra năm 1998 và soi chiếu vào thực tiễn của địa bàn được nghiên cứu. Đồng thời, sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, cũng được xem xét trong bối cảnh văn hóa của những cư dân này để thấy được những thích nghi của họ với môi trường tự nhiên và xã hội thay đổi dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.

1.3. Khái quát về huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

1.3.1. Đặc điểm tự nhiên

Gia Lộc là một huyện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hải Dương thuộc châu thổ đồng bằng sông Hồng; phía Bắc giáp thành phố Hải Dương, phía Nam và Đông Nam giáp huyện Thanh Miện và Ninh Giang, phía Đông giáp huyện Tứ Kỳ và phía Tây giáp huyện Bình Giang. Huyện Gia Lộc có địa hình tương đối bằng phẳng, thấp dần từ phía Tây Bắc xuống Đông Nam và từ Tây sang Đông.

Đây là huyện nằm trong vùng khí hậu gió mùa nóng, ẩm của miền Bắc. Khí hậu được chia thành hai mùa (mùa khô và mùa mưa) khá rõ rệt. Huyện Gia Lộc có hệ thống sông ngòi, kênh rạch khá dày đặc và đa dạng, nhiều sông mang nhiều phù sa chảy qua, lớn nhất là sông Thái Bình. Vùng đất này có gốc tích phù sa bồi đắp do hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình tạo nên, gồm chủ yếu là đất thịt nhẹ, pha cát. Sự đa dạng về khí hậu, thổ nhưỡng cùng hệ thống thủy lợi được xây dựng và củng cố đã đem lại sự phong phú và đa dạng về sản phẩm nông nghiệp.

1.3.2. Đặc điểm văn hóa

Hiện nay, toàn huyện có 23 công trình được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và lịch sử cách mạng... Các hoạt động nhằm tăng cường sự đoàn kết, củng cố tinh thần cộng đồng và giải trí cũng thường xuyên được tổ chức như các lễ hội, văn nghệ, thể dục thể thao... Đặc điểm văn hóa ở huyện Gia Lộc mang màu sắc và đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ: nền văn hóa cộng đồng làng xã với các hoạt động tập thể gắn với nông nghiệp.

Ở cấp độ gia đình, dòng họ, các giá trị văn hóa truyền thống vẫn còn được lưu giữ cho đến ngày này. Mọi quan hệ cha - con, vợ - chồng, anh - em, bạn bè vẫn được thực hiện theo đúng tôn ti trật tự. Cũng chính các giá trị văn hóa truyền thống này đã cố kết cộng đồng, giáo dục sự tương trợ lẫn nhau, yêu thương đùm bọc giữa những người trong gia đình, dòng họ, làng xóm, nhất là những lúc khó khăn.

1.3.3. Đặc điểm xã hội

Qua nhiều lần chia tách và sáp nhập, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX đã ra Nghị quyết tách tỉnh Hải Hưng để tái lập hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên. Huyện Gia Lộc thuộc tỉnh Hải Dương từ đó cho đến ngày nay. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Gia Lộc, các khu công nghiệp và đô thị trên địa bàn huyện có điều kiện, cơ hội hình thành và phát triển. Các xã trước kia xa thành phố Hải Dương thì nay tiệm cận gần hơn, đời sống đô thị đến gần hơn. Sự thay đổi về địa giới hành chính đã kéo theo sự thay đổi mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó có sự thay đổi về cơ cấu dân số, nhân lực và các mối quan hệ xã hội. Các đặc điểm về xã hội với lịch sử truyền thống lâu đời, mối quan hệ gia đình dòng họ, làng xóm chặt chẽ đã giúp tăng cường sự đoàn kết cộng đồng, tương hỗ nhau trong hoạt động sinh kế.

1.3.4. Giới thiệu về hai điểm nghiên cứu: xã Gia Lương và xã Liên Hồng

1.3.4.1. Xã Gia Lương

Hiện nay do vị trí địa lý xã trung tâm, không có tuyến quốc lộ chạy qua, nên trên địa bàn xã Gia Lương chưa có cụm công nghiệp, công trình dân sinh và công trình phục vụ an ninh quốc phòng. Các hoạt động công

ng nghiệp và dịch vụ của xã chưa phát triển. Người nông dân vẫn chủ yếu sống bằng nghề nông; một số người trẻ khỏe thì đi làm công nhân ở các khu công nghiệp hoặc đi làm thuê ở các tỉnh khác.

1.3.4.2. Xã Liên Hồng

Hiện nay với vị trí địa lý thuận lợi, giáp thành phố Hải Dương, gần đường quốc lộ, nhiều công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đẩy nhanh quá trình đô thị hóa trên địa bàn xã Liên Hồng. Do sự xuất hiện của các khu, cụm công nghiệp, các trường học, bệnh viện nên xã Liên Hồng là một trong những xã có quá trình đô thị hóa nhanh của huyện; theo đó, hoạt động sinh kế có nhiều biến đổi.

Tiểu kết chương 1

Các vấn đề lý luận về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã có từ rất lâu trên thế giới và Việt Nam, nhưng nghiên cứu về sinh kế của người nông dân được quan tâm muộn hơn (vào những năm 60 của thế kỷ trước) và khá mạnh mẽ trong những năm gần đây. Hiện nay, dưới tác động của công nghiệp hóa và hiện đại hóa, nhiều vấn đề mới nảy sinh đòi hỏi các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu để làm rõ những vấn đề lý luận, bản chất của hiện tượng nhằm đề xuất những chính sách phù hợp hướng tới sự phát triển bền vững.

Luận án này đã kế thừa, chất lọc và vận dụng các giá trị cốt lõi, cơ bản của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về sinh kế sẵn có; cùng với những cứ liệu thu thập được tại các địa bàn nghiên cứu, nó cũng nỗ lực hướng đến một nghiên cứu có tính lý luận và thực tiễn cao. Các lý thuyết được sử dụng làm tham chiếu để xem xét sự biến đổi sinh kế ở địa bàn nghiên cứu là huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Vị trí địa lý thuận lợi, nằm trên tam giác kinh tế phát triển Hải Phòng - Hà Nội - Quảng Ninh đã giúp huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương có điều kiện mở rộng giao thương với nhiều vùng trong cả nước. Các điều kiện về vị trí địa lý, văn hóa, xã hội của huyện Gia Lộc đã tạo nền tảng hình thành các quan hệ kinh tế và các hoạt động sinh kế mang những nét đặc trưng

nhưng kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước vẫn là chính. Cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, huyện Gia Lộc nói chung, hai xã Gia Lương và Liên Hồng nói riêng đã chịu những tác động khác nhau của quá trình này, dẫn đến những thay đổi trong đời sống của người dân, trong đó có những biến đổi về sinh kế. Trong hai xã được nghiên cứu, do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh và mạnh hơn ở xã Liên Hồng nên đời sống của cư dân nơi đây cũng có nhiều đổi thay hơn so với xã Gia Lương.

CHƯƠNG 2

SINH KẾ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN Ở HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

2.1. Nông nghiệp

2.1.1. Trồng trọt

* *Lúa*

Lúa là cây lương thực chính của người dân ở huyện Gia Lộc. Trong truyền thống, người nông dân đã sử dụng rất nhiều giống lúa để gieo trồng phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu. Cách thức và kỹ thuật chủ yếu là dùng sức người kết hợp với sức trâu bò. Trong làm cỏ lúa, người nông dân chủ yếu dùng tay vơ cỏ hoặc dùng cào cải tiến, cào bẫy răng. Trong làm đất, họ chủ yếu sử dụng sức người để cuốc đất, dùng trâu bò để kéo cày.

Kỹ thuật thu hoạch và bảo quản thô sơ, mang tính thủ công đã làm tốn nhiều sức và thời gian của người nông dân; đồng thời, nó cũng làm giảm chất lượng của hạt thóc và gạo. Hạt gạo sau khi chế biến thường bị gãy; việc bảo quản không tốt cũng dẫn đến hạt thóc và gạo bị ẩm mốc, mối mọt...

Thóc/gạo có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống của người nông dân, là cây lương thực chính của họ. Ngoài ra, gạo được người nông dân sáng tạo chế biến thành các loại hàng hóa khác nhau (bún, kẹo, bánh tráng, bánh cuốn...) phục vụ nhu cầu của con người.

** Các loại cây trồng khác*

Ngoài lúa, người dân Gia Lộc còn trồng nhiều loại cây hoa màu và cây ăn quả. Trong các loại cây trồng vụ đông thì ngô và khoai là quan trọng nhất, chỉ đứng sau cây lúa vì chúng rất phù hợp với điều kiện khí hậu khô, lạnh. Cây ăn quả thường được trồng trong vườn nhà với hai hình thức: đa canh và chuyên canh. Khởi đầu, phổ biến là vườn đa canh với nhiều loại cây ăn quả phục vụ cho cuộc sống hàng ngày, không nhằm mục đích thương mại.

2.1.2. Chăn nuôi

Sau trồng trọt, chăn nuôi là nguồn sinh kế quan trọng thứ hai của người nông dân ở huyện Gia Lộc nói chung, hai xã Gia Lương và Liên Hồng nói riêng. Người dân nơi đây nuôi nhiều loại gia súc, gia cầm, nhưng nhiều nhất là trâu, bò, lợn, gà, thủy sản. Hoạt động chăn nuôi đã góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người nông dân trong truyền thống.

2.2. Các nghề thủ công truyền thống

2.2.1. Nghề thuộc da, đóng giày

Nghề thuộc da, đóng giày đã hình thành và phát triển hơn 5 thế kỷ. Trải qua thời gian tồn tại và phát triển với nhiều thăng trầm, nghề này đã góp phần rất lớn cho sự hưng thịnh của địa phương. Trước năm 1986, nghề này chủ yếu tồn tại ở các thành phố, thị xã và đã tạo ra được nhiều việc làm, đảm bảo cuộc sống ổn định cho người dân nơi đây.

2.2.2. Nghề khắc ván in mộc bản

Khi giấy chưa xuất hiện, để lưu giữ các văn bản của Nhà nước, thông tin văn bản chủ yếu được khắc trên xương thú, đá, mai rùa, gỗ... Một trong những phương pháp lưu trữ thông tin được sử dụng phổ biến khi chưa có giấy là khắc in trên gỗ. Cũng chính điều này đã sớm hình thành nghề khắc in mộc bản. Sự xuất hiện và phát triển nghề khắc in mộc bản cho thấy trình độ chuyên môn và văn hóa của người nông dân Gia Lộc. Nghề này cũng góp phần tạo ra việc làm và thu nhập, nhất là vào những lúc nông nhàn, góp phần nâng cao đời sống cho người nông dân.

2.2.3. Nghề gốm sứ

Người được coi là tổ nghề, có công lao lớn nhất trong việc hình thành và phát triển nghề gốm sứ ở Gia Lộc là cụ Bùi Thị Hý. Khi hưng thịnh, sản phẩm gốm sứ Quang Ánh (Gia Lộc) được dùng để cung tiến triều đình và xuất đi các nước trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước phương Tây.

Nghề gốm ở Gia Lộc nói chung và gốm Quang Ánh nói riêng đã góp phần quan trọng vào việc tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống của người dân trong những giai đoạn lịch sử của dân tộc. Cho đến nay, hình ảnh, giá trị và những truyền thuyết về làng nghề Quang Ánh vẫn còn được lưu truyền trong những tư liệu lịch sử, gia phả của các dòng họ Bùi ở Gia Lộc.

2.2.4. Nghề làm bún

Hiện nay, chưa xác định được chính xác nghề làm bún xuất hiện từ bao giờ. Dấu tích còn lại của làng nghề Đông Cạn, Tam Lương, xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc là cánh đồng lúa trù phú, bát ngát của làng được gọi là cánh đồng Mâm Bún. Ngay từ khi ra đời, tuy là nghề phụ trong gia đình nhưng nghề làm bún đã đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ làm nghề này.

2.2.5. Nghề mây tre đan

Nghề mây tre đan khá phổ biến ở hầu hết các địa phương trong huyện Gia Lộc, nhưng tập trung nhiều nhất ở làng Trầm, xã Phương Hưng và trở thành một nguồn sinh kế đáng kể của người dân nơi đây.

Do nguyên liệu đơn giản và khá sẵn có ở địa phương cũng như có thể tận dụng thời gian nông nhàn nên nhiều người đã tham gia nghề và tạo ra nhiều sản phẩm mây tre đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong gia đình và một phần bán ra thị trường. Mặc dù được xác định là nghề phụ nhưng nghề này đã tạo ra nguồn thu nhập khá ổn định cho nhiều hộ gia đình trong một giai đoạn dài.

2.2.6. Nghề mộc

Với nguồn nguyên liệu phong phú tại chỗ, cùng với sự cần cù, khéo léo, bàn tay sáng tạo của người thợ, nghề mộc đã xuất hiện, tồn tại và

phát triển ở hầu khắp các làng quê trong huyện Gia Lộc. Những người thợ giỏi làm ra những sản phẩm đẹp có nguồn thu nhập khá cao. Bên cạnh nguồn thu nhập từ các sản phẩm mà họ tạo ra, người thợ lành nghề còn đi làm thuê ở các địa phương khác hoặc dạy nghề cho các học viên ngay tại gia đình.

2.2.7. Các nghề thủ công khác

Bên cạnh những nghề vừa nêu, trên địa bàn huyện còn có một số nghề thủ công khác: nghề rèn ở Đồng Quang, Thống Kênh; nghề đẽo cày, làm côm ở làng Đức Đại xã Nghĩa Hưng (nay là Thị trấn Gia Lộc); nghề nấu rượu ở làng Vo xã Thống Nhất; nghề làm tương ở Đồng Tái xã Thống Kênh; nghề đan lưới, ấp trứng vịt ở làng Buộm xã Yết Kiêu; nghề đan lát ở Toàn Thắng... Các nghề này cũng góp phần tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho người nông dân Gia Lộc.

2.3. Hoạt động thương mại, dịch vụ

Do mua bán, trao đổi không phổ biến nên chợ ở Gia Lộc ít phát triển. Trong truyền thống, ở cấp xã, gần như không có chợ. Các trung tâm trao đổi thương mại, kinh tế của huyện được rải đều khắp huyện: chợ Cuối ở trung tâm huyện có từ đời nhà Trần, chợ Bóng, chợ Rồng (khu Nam), chợ Phe, chợ Đồng Tái, chợ Cốc (khu Đông), chợ Buộm, chợ Ty, chợ Chuối (khu Tây), chợ Hui, chợ Tân (khu Bắc)... Việc trao đổi chủ yếu được thực hiện ở chợ huyện và họp theo phiên. Ngoài ra, hoạt động dịch vụ khá phát triển trong xã hội nông nghiệp truyền thống là các dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp như dịch vụ làm đất, phân bón thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.

2.4. Khai thác nguồn lợi tự nhiên

Tận dụng lợi thế nhiều sông ngòi, Gia Lộc đã phát triển các ngành nghề đánh bắt thủy sản trong tự nhiên. Mục đích chính của việc khai thác các sản vật tự nhiên như tôm, cua, cá, ốc... là để phục vụ và cải thiện chất lượng bữa ăn.

Tiểu kết chương 2

Điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa và xã hội truyền thống của huyện Gia Lộc đã tạo ra sự đa dạng và phong phú về các nguồn sinh kế cho người dân địa phương. Trong sinh kế truyền thống của người nông dân Gia Lộc, sản xuất nông nghiệp với trồng trọt và chăn nuôi vẫn là nguồn sống chính: chú trọng trồng lúa nước, một số cây hoa màu vụ đông và cây ăn quả; chủ yếu nuôi trâu, bò, lợn, gà, thủy sản. Ngoài ra, người dân Gia Lộc còn có truyền thống về nhiều nghề tiểu thủ công nghiệp và bước đầu thực hiện các hoạt động dịch vụ. Họ cũng khai thác các nguồn lợi tự nhiên từ khá sớm nhưng chủ yếu phục vụ cuộc sống hàng ngày.

Như vậy, trong truyền thống, người nông dân Gia Lộc đã biết kết hợp đa dạng và phong phú các hình thức sinh kế để kiếm sống và đảm bảo cuộc sống ổn định.

CHƯƠNG 3

SINH KẾ CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN

Ở HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ ĐÔ THỊ HÓA

3.1. Bối cảnh biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

3.1.1. Quan điểm và chiến lược của Đảng và Nhà nước về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn và công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Trải qua các lần Đại hội Đảng (từ Đại hội VI đến Đại hội XI), chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa luôn được xem xét, củng cố, bổ sung và phát triển cho phù hợp với từng giai đoạn. Việc xác định vị trí quan trọng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là đúng đắn và phù hợp với quy luật phát triển. Có thể khẳng định, các chủ trương đường lối của Đảng là kim chỉ nam cho các chính sách tác động làm biến đổi sinh kế của người nông dân trong bối cảnh hiện nay.

3.1.2. Đô thị hóa ở Việt Nam

Dự báo trong thời gian tới sẽ còn nhiều đô thị mới xuất hiện, nhiều vùng nông thôn sẽ thành đô thị, xã sẽ thành phường. Điều này sẽ tác động đến mọi mặt đời sống của người nông dân, trong đó có hoạt động sinh kế.

3.1.3. Chiến lược và kế hoạch hành động của huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Những chủ chương đường lối của Đảng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển ở Hải Dương, đặc biệt ở huyện Gia Lộc. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng, lãnh đạo huyện đã vận dụng một cách linh hoạt cho phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và phù hợp với từng thời kỳ. Đó là một trong những động lực thúc đẩy sự chuyển đổi về kinh tế - xã hội, trong đó có vấn đề sinh kế.

3.1.4. Những thay đổi về các nguồn vốn của huyện Gia Lộc

** Những thay đổi về vốn con người*

Đặc điểm về dân số và nguồn nhân lực của huyện Gia Lộc nói chung và tại hai điểm nghiên cứu nói riêng đã có nhiều thay đổi so với trước kia. Sự thay đổi này theo chiều hướng tích cực, nghĩa là dân số trẻ, số người trong độ tuổi lao động tăng và đặc biệt là chất lượng nhân lực có nhiều cải thiện.

** Những thay đổi về vốn tự nhiên*

Khi quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra, việc thu hồi đất nông nghiệp để phục vụ cho các công trình công nghiệp, công trình dân sinh là tất yếu. Ở cấp huyện, diện tích đất nông nghiệp của huyện Gia Lộc bị thu hồi diễn ra một cách nhanh chóng. Ở cấp xã, có sự khác nhau về tốc độ và quy mô thu hồi đất. Do nằm ở vị trí thuận lợi và tập trung nhiều dự án có quy mô lớn nên xã Liên Hồng có diện tích đất trồng trọt bị thu hẹp rất nhanh. Trong khi đó, ở xã Gia Lương chưa có khu công nghiệp, không có hệ thống giao thông trọng điểm chạy qua nên diện tích đất trồng trọt bị thu hồi, chuyển đổi không nhiều.

** Những thay đổi về vốn xã hội*

Trong những năm qua, chính quyền huyện đã quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế, các mô hình nhằm tăng cường, cố kết cộng đồng trong

toàn huyện. Thông qua các hoạt động văn hóa cộng đồng, các thiết chế văn hóa đã củng cố tinh thần đoàn kết tương thân tương ái, hỗ trợ nhau trong các hoạt động sản xuất, tạo công ăn việc làm.

** Những thay đổi về vốn vật chất*

Các yếu tố của cơ sở vật chất như hệ thống giao thông, máy móc kỹ thuật, công nghệ thông tin, tài sản gia đình đã có những tác động mạnh mẽ đến sự biến đổi sinh kế của người nông dân Gia Lộc nói chung và nông dân ở hai điểm nghiên cứu nói riêng. Tuy nhiên, vẫn có sự khác nhau về những thay đổi của vốn vật chất giữa hai điểm nghiên cứu: Xã Liên Hồng có quá trình đô thị hóa nhanh với sự xuất hiện của nhiều cơ quan, trường học, bệnh viện nên hệ thống viễn thông phát triển rất nhanh trong khi hệ thống này ở xã Gia Lương ít phát triển hơn do đô thị hóa chậm; tài sản của các hộ gia đình ở xã Liên Hồng nhiều và có giá trị hơn so với xã Gia Lương. Sự phát triển của hệ thống cơ sở vật chất mang tính “*cách mạng*” làm cho các hoạt động sinh kế của người nông dân trở nên thuận lợi hơn rất nhiều.

** Những thay đổi về vốn tài chính*

Việc huy động nguồn vốn tài chính vào trong quá trình sản xuất của người nông dân Gia Lộc ngày càng đa dạng hơn. Bên cạnh nguồn vốn tích lũy của bản thân và gia đình, trong bối cảnh mới hiện nay, người nông dân Gia Lộc còn có thêm các nguồn vốn tài chính khác (vay vốn từ các ngân hàng, tiền đền bù do bị thu hồi đất bởi đô thị hóa và dự án...) để đầu tư cho sản xuất và kinh doanh.

3.2. Những biến đổi trong nông nghiệp

3.2.1. Biến đổi trong trồng trọt

Dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đã làm cho lĩnh vực trồng trọt ở Gia Lộc có những biến đổi mạnh mẽ, toàn diện. Sự biến đổi đó diễn ra trong tất cả các hoạt động từ việc lựa chọn giống, kỹ thuật làm đất, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, bảo quản đến mục đích sử dụng, thị trường tiêu thụ, mô hình và cách thức quản lý. Cũng từ đây, các hoạt động sinh kế của người nông dân trở nên hiệu quả hơn; nhờ vậy, thu nhập và đời sống của người nông dân được cải thiện hơn trước.

3.2.2. Biến đổi trong chăn nuôi

Cũng như trồng trọt, chăn nuôi ở Gia Lộc nói chung và ở hai điểm nghiên cứu nói riêng có sự biến đổi nhất định về giống: thời gian sinh trưởng nhanh, sức đề kháng cao. Các con vật nuôi ngày càng đa dạng, phong phú hơn và chủ yếu hướng đến hiệu quả kinh tế. Bên cạnh đó, kỹ thuật và mục đích chăn nuôi cũng có nhiều thay đổi.

Nông nghiệp của huyện Gia Lộc đã có những biến đổi chủ yếu sau: i) Nền sản xuất chuyển từ độc canh cây lúa sang đa canh; ii) Nông nghiệp chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự cung tự cấp là chính sang nền sản xuất hàng hóa quy mô lớn; iii) Nền sản xuất chuyển từ thủ công dựa trên kinh nghiệm sang nền sản xuất công nghiệp, ứng dụng máy móc kỹ thuật vào trong quá trình sản xuất; iv) Sự biến đổi trong lĩnh vực nông nghiệp diễn ra một cách toàn diện, trên các phương diện từ quy mô đến cơ cấu sản xuất. Quá trình biến đổi này rất cần sự quan tâm định hướng của các cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo sinh kế bền vững cho người nông dân.

3.3. Biến đổi của các ngành tiểu thủ công nghiệp

Dưới những tác động mạnh mẽ của sự phát triển khoa học kỹ thuật, thị trường, nguồn nguyên nhiên liệu..., các ngành nghề truyền thống có nhiều biến đổi: có những ngành nghề mất đi như nghề gôm, nghề khắc in mộc bản, nhưng cũng có những ngành nghề chuyển đổi và/hoặc phát triển rất mạnh như nghề giấy da, nghề mộc, nghề làm bún. Sự biến đổi diễn ra trên mọi mặt từ khâu kỹ thuật, mẫu mã, chất lượng đến quy mô, thị trường tiêu thụ và mức thu nhập của các ngành nghề. Nhưng dù biến đổi như thế nào thì các nghề tiểu thủ công nghiệp trong truyền thống và hiện tại đã có những đóng góp quan trọng vào đời sống kinh tế - xã hội của người nông dân. Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa không chỉ làm biến đổi các nghề thủ công truyền thống mà còn làm xuất hiện nhiều nghề mới mang tính chất công nghiệp, làm thay đổi cơ bản các hoạt động sinh kế của người nông dân.

3.4. Biến đổi của các ngành thương mại - dịch vụ

Trong truyền thống, hoạt động dịch vụ của huyện Gia Lộc yếu và kém nhất trong cơ cấu kinh tế chung của toàn huyện. Nhưng khi xã hội vận

động, sự biến đổi của các nguồn lực đã làm cho nền kinh tế nói chung và hoạt động dịch vụ nói riêng cũng có sự chuyển dịch theo xu hướng tăng dần, đa dạng hơn. Xét một cách tổng thể ở cấp huyện, cơ cấu dịch vụ tăng rõ rệt trong các năm gần đây theo hướng năm sau cao hơn năm trước; trong đó, phát triển mạnh nhất là các hoạt động dịch vụ nông nghiệp của các hợp tác xã, viễn thông, vận tải, đặc biệt là sự phát triển của hệ thống các chợ. Sự biến đổi các hoạt động dịch vụ thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực và sự cải thiện của đời sống nhân dân ở Gia Lộc.

3.5. Sự xuất hiện của các loại hình sinh kế mới

Quá trình công nghiệp hóa và sự hình thành các khu công nghiệp đã làm xuất hiện các hoạt động sinh kế mới: làm công nhân, mở dịch vụ kinh doanh nhỏ, xây nhà trọ cho thuê và một số hoạt động khác. Đây cũng là kết quả tất yếu của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở huyện Gia Lộc hiện nay. Các ngành nghề mới đã có những đóng góp đáng kể vào thu nhập và cải thiện đời sống của người nông dân nơi đây.

3.6. Tác động của biến đổi sinh kế đến người nông dân huyện Gia Lộc và những vấn đề đặt ra

3.6.1. Tác động của biến đổi sinh kế đến đời sống của người nông dân ở huyện Gia Lộc

3.6.1.1. Tác động tích cực

Sự biến đổi sinh kế của người nông dân đã có những tác động tích cực đến đời sống kinh tế, văn hóa xã hội của người nông dân. *Về kinh tế*, có sự chuyển biến tích cực cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, thương mại - dịch vụ; nhờ vậy, cơ cấu thu nhập của người nông dân huyện Gia Lộc được cải thiện đáng kể. *Về xã hội*, cũng có những thay đổi tích cực và được biểu hiện thông các mối quan hệ trong gia đình, trong đó tăng sự bình đẳng cho người phụ nữ. Công tác giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe được cải thiện. *Về văn hóa*, đời sống tinh thần của người nông dân được quan tâm hơn; quá trình tiếp biến văn hóa được thực hiện thường xuyên và đa dạng hơn làm phong phú thêm nền văn hóa bản địa; phong trào xây dựng đời

sống văn hóa lành mạnh ở khu dân cư, phong trào thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe, cải thiện thể lực cũng được quan tâm...

3.6.1.2. Tác động tiêu cực

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình biến đổi sinh kế cũng phát sinh nhiều vấn đề tiêu cực cần quan tâm giải quyết. *Về kinh tế*, tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng; người nông dân mất đất và một bộ phận người dân thất nghiệp, mất phương hướng việc làm, nhất là những người nhiều tuổi. *Về xã hội*, đó là sự gia tăng tệ nạn xã hội và xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội mới; tình trạng ô nhiễm môi trường và một số loại bệnh mới xuất hiện đã làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của người dân. *Về văn hóa*, đó là tình trạng xuất hiện ngày càng nhiều các văn hóa lai căng, xa rời văn hóa bản địa; trong cộng đồng dân thay đổi các giá trị và mối quan hệ truyền thống tốt đẹp; trong gia đình đang dần phá vỡ cấu trúc và quy mô, gây khó khăn trong việc bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa gia đình truyền thống.

3.6.2. Những vấn đề đặt ra cho sinh kế bền vững ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Những tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đã đặt ra cho sinh kế bền vững của người dân ở huyện Gia Lộc những vấn đề cần giải quyết. Cụ thể là: i) diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp và vấn đề an ninh lương thực; ii) chất lượng nguồn nhân lực không cao; iii) phát triển thiếu tính bền vững; và iii) thiếu vốn sản xuất.

3.7. Giải pháp và khuyến nghị

3.7.1. Một số giải pháp nhằm tạo lập sinh kế bền vững

Để góp phần giải quyết những vấn đề vừa nêu, một số giải pháp đã được đề xuất như sau: 1) Có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp một cách rõ ràng và hiệu quả; 2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ nhân lực trẻ của huyện; 3) Phục hồi, phát triển các làng nghề truyền thống, đồng thời tiếp nhận các ngành nghề thủ công mới; 4) Mở rộng và nâng cao hiệu quả vùng chuyên canh rau quả tập trung quy mô lớn và vùng trồng lúa chất lượng cao; 5) Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn

hóa mới, hoàn thiện các thiết chế cộng đồng; 6) Tăng cường hỗ trợ tài chính cho người nông dân; 7) Phát triển kinh tế hộ gia đình dựa trên những lợi thế của địa phương; và 8) Tăng cường xuất khẩu lao động.

3.7.2. Một số khuyến nghị

Kèm theo các giải pháp được đề xuất là các khuyến nghị cụ thể gồm: 1) Cần hoàn thiện các cơ chế chính sách, nhất là những chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; 2) Cần có quy hoạch rõ ràng, cụ thể đối với các vùng được chuyển đổi thành khu công nghiệp và xác định rõ vùng nào không được phép chuyển đổi; 3) Cần tăng cường hỗ trợ vốn, kỹ thuật và quá trình tiêu thụ các sản phẩm nông sản; và 4) Nội dung, chương trình dạy nghề cần phù hợp hơn, gắn trực tiếp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Tiểu kết chương 3

Gia Lộc thuộc vùng tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh nên chịu sự tác động rất lớn từ các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, trong đó có những chiến lược về công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Điều này cũng chi phối các định hướng của tỉnh Hải Dương và huyện Gia Lộc, góp phần làm thay đổi các nguồn vốn sinh kế (con người, tự nhiên, xã hội, vật chất và tài chính) của vùng nói chung và của người nông dân nói riêng.

Các hoạt động sinh kế truyền thống có nhiều thay đổi, được thể hiện rõ nét trong nhiều lĩnh vực sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, nghề thủ công, thương mại - dịch vụ). Bên cạnh những hoạt động sinh kế truyền thống, đã xuất hiện những ngành nghề mới (làm công nhân, dịch vụ kinh doanh nhỏ, cho thuê nhà trọ) làm đa dạng hóa sinh kế và nâng cao đời sống của người dân.

Những thay đổi về sinh kế đã có những tác động, cả tích cực và tiêu cực, đến mọi mặt đời sống của người dân ở Gia Lộc. Thực trạng sinh kế của người dân đặt ra nhiều vấn đề và thách thức cần được giải quyết: đất sản xuất bị thu hẹp và an ninh lương thực; chất lượng nguồn nhân lực không cao; phát triển thiếu tính bền vững; thiếu vốn sản xuất.

KẾT LUẬN

Trong truyền thống, các điều kiện về vị trí địa lý, văn hóa, xã hội của huyện Gia Lộc đã tạo nền tảng hình thành các quan hệ kinh tế và các hoạt động sinh kế mang những nét đặc trưng của vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Ở huyện Gia Lộc, phổ biến trong xã hội truyền thống là sự nổi trội của các hoạt động sản xuất nông nghiệp, trong đó cây lúa được coi là cây trồng chủ đạo và đáp ứng căn bản nhu cầu lương thực cho người nông dân. Bên cạnh đó, các hoạt động sinh kế bổ trợ cho trồng trọt gồm chăn nuôi, thực hành các nghề thủ công truyền thống và khai thác các sản vật tự nhiên cũng góp phần quan trọng trong kinh tế hộ. Các hoạt động thương mại - dịch vụ kém phát triển hơn so với nông nghiệp bởi tính chất tự cấp tự túc đậm nét trong xã hội truyền thống.

Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đang có xu hướng diễn ra mạnh mẽ ở nhiều vùng nông thôn trong cả nước và có nhiều tác động đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực nói chung và đời sống của người dân địa phương nói riêng. Gia Lộc cũng không nằm ngoài xu hướng ấy bởi Gia Lộc là một huyện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hải Dương thuộc châu thổ đồng bằng sông Hồng và thuộc vùng tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. So với các dân tộc khác trong cả nước, người Kinh ở vùng đồng bằng (trong đó có người dân ở Gia Lộc) thường được coi là có những lợi thế nhất định về trình độ, không gian sống... Tuy nhiên, giờ đây, trước sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, họ cũng đang đối diện với những nguy cơ mất việc làm và chịu nhiều rủi ro trong cuộc sống, đặc biệt khi những người nông dân bị mất đất sản xuất trong khi chưa có nghề nghiệp ổn định thay thế.

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cùng với đó là sự thay đổi các nguồn vốn sinh kế (con người, tự nhiên, xã hội, vật chất và tài chính) đã tạo tiền đề thúc đẩy sự biến đổi sinh kế một cách mạnh mẽ. Sự biến đổi đó diễn ra một cách toàn diện từ hiện tượng đến bản chất của khu vực nông thôn. Thể hiện trước tiên và rõ nét nhất là sự thay đổi cơ cấu kinh tế vùng và những biến đổi của các hoạt động sinh kế của người dân. Theo đó, ở cấp huyện, cơ cấu kinh tế huyện Gia Lộc chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ

trọng các ngành nông nghiệp và tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tăng mạnh nhất trong khi lĩnh vực nông nghiệp - thủy sản lại giảm mạnh hơn cả. Tuy có sự khác nhau giữa các xã trong huyện nhưng nhìn chung sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra mạnh mẽ nhất sau năm 2000 khi các khu công nghiệp, các nhà máy, các khu đô thị được ồ ạt mở ra tại Gia Lộc. Người nông dân chuyển từ kiếm sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang kết hợp với nhiều hoạt động phi nông nghiệp như làm công nhân, tăng cường các hoạt động thương mại - dịch vụ quy mô nhỏ, công nghiệp khác; chuyển từ độc canh cây lúa sang kết hợp nuôi trồng nhiều cây con có giá trị kinh tế cao; chuyển từ việc kiếm sống quanh quẩn sau “*lũy tre làng*” sang việc di chuyển khắp các vùng miền trong cả nước để kiếm sống... Cơ cấu thu nhập của người nông dân, đặc biệt là người dân của hai xã Liên Hồng và Gia Lương, cũng có nhiều thay đổi theo hướng tăng mạnh nhất trong lĩnh vực công nghiệp, rồi đến thương mại - dịch vụ, và giảm nhiều trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, xã Liên Hồng có tốc độ đô thị hóa nhanh và mạnh nên sự chuyển đổi kinh tế của xã và các hộ gia đình cũng trở nên mạnh mẽ và rõ nét hơn so với xã Gia Lương - nơi ít chịu ảnh hưởng bởi các khu công nghiệp và đô thị hóa.

Bên cạnh đó, nhiều ngành nghề truyền thống của người dân vẫn được duy trì cho đến hiện nay nhưng cũng có nhiều đổi mới so với trước. Cụ thể là, trong nông nghiệp, cây lúa vẫn là cây trồng chính hiện nay nhưng những cây hoa màu và cây ăn quả cho thu nhập cao (bắp cải, hoa, vải, nhãn, dưa hấu, bưởi, táo...) cũng được ưu tiên nhằm hướng tới thị trường rộng mở hơn trước ở huyện Gia Lộc. Trong khi một số gia đình đã hạn chế quy mô chăn nuôi (do dịch bệnh và lo ngại dịch bệnh, thiếu lao động, có nhiều hoạt động sinh kế bổ sung...) thì một số khác lại mở rộng việc chăn nuôi của gia đình dưới dạng nông trang để cung cấp số lượng lớn sản phẩm chăn nuôi cho thị trường. Cũng chính bởi mục đích kinh doanh và đề cao lợi nhuận nên vấn đề an toàn thực phẩm không được coi trọng như trước kia. Điều này thể hiện ở việc nhiều người dân sử dụng khá phổ biến một số thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng cũng như thức ăn tăng trọng cho vật nuôi. Nhiều loại trong số đó bị cấm hoặc được lưu ý trong sử dụng

để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng. Họ thường chỉ áp dụng những kỹ thuật và cách thức chăm sóc cây trồng, vật nuôi theo truyền thống và đảm bảo an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm nông nghiệp chỉ phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của chính họ và gia đình họ. Cùng với nông nghiệp, một số ngành tiểu thủ công nghiệp vẫn được duy trì nhưng tùy từng nghề, ít nhiều có sự thay đổi về nguồn nguyên liệu, kỹ thuật chế tác, mục đích sản xuất và thị trường tiêu thụ. Cá biệt, có những nghề truyền thống (nghề khắc in mộc bản, nghề làm gốm) đã hoàn toàn biến mất trong môi trường chuyển đổi.

Cùng với việc duy trì nhiều ngành nghề truyền thống, dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa ở huyện Gia Lộc, người dân địa phương đã tìm kiếm các nguồn sinh kế mới cho mình. Có thể kể đến việc nhiều thanh niên và trung niên đã tham gia làm công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp có trụ sở đóng tại địa bàn huyện. Các hoạt động dịch vụ và kinh doanh nhỏ có cơ hội phát triển hơn trước nhờ nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh của công nhân (kể cả người địa phương và người từ các khu vực khác về đây làm việc) các khu công nghiệp, giáo viên và sinh viên của các trường đại học... Ngoài ra, tuy không phổ biến nhưng có một nhóm người có thêm thu nhập từ việc cho thuê nhà trọ và kinh doanh dịch vụ vận tải - vốn đòi hỏi đầu tư lớn nhưng cũng cho thu nhập rất cao, ổn định và lâu dài. Cuối cùng là các dịch vụ giải trí (karaoke, cafe, dịch vụ internet, quán bira...) và các dịch vụ khác (xe ôm, quán phôtô tài liệu, dịch vụ cầm đồ, dịch vụ bán đồ ăn nhanh...). Nhìn chung, so với xã Gia Lương, các nguồn sinh kế mới phát triển hơn ở xã Liên Hồng vì nơi đây chịu ảnh hưởng trực tiếp và mạnh bởi quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.

Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Gia Lộc đã có những tác động, cả tích cực và tiêu cực, đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của cư dân địa phương. Về mặt tích cực, quá trình này cùng với những thay đổi về sinh kế đã giúp cơ cấu kinh tế của vùng và của các hộ gia đình thay đổi theo định hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa vùng nông thôn; theo đó, nguồn sống đa dạng cũng giúp nhiều nông hộ có thêm thu nhập tiền mặt đáng kể và cải thiện kinh tế hộ. Bên cạnh đó, những thay đổi về hoạt động sinh kế cũng giúp thay đổi các mối quan hệ trong gia đình theo

chiều hướng tăng sự bình đẳng cho người phụ nữ, tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đa dạng để phòng và chữa bệnh hiệu quả, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực cho huyện Gia Lộc; nâng cao đời sống tinh thần của người nông dân; quá trình tiếp biến văn hóa được thực hiện thường xuyên và đa dạng hơn làm phong phú thêm nền văn hóa bản địa. Về mặt tiêu cực, về kinh tế, quá trình đô thị hóa và những thay đổi về sinh kế đã góp phần làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo; người nông dân mất đất và một bộ phận người dân thất nghiệp, nhất là những người nhiều tuổi, một bộ phận người nông dân mất phương hướng việc làm. Những tác động tiêu cực về xã hội gồm sự gia tăng tệ nạn xã hội và xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội mới tại địa phương; ô nhiễm môi trường và một số bệnh mới xuất hiện. Những tác động tiêu cực về mặt văn hóa gồm sự xuất hiện các văn hóa lai căng, xa rời văn hóa bản địa; sự thay đổi của các giá trị và mối quan hệ cộng đồng; sự phá vỡ cấu trúc và quy mô gia đình, khó khăn trong việc bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa gia đình truyền thống.

Thực tế đó đặt ra cho sinh kế bền vững của huyện Gia Lộc nói chung, của hai xã Gia Lương và Liên Hồng nói riêng những vấn đề cần giải quyết. Đó là: i) Diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp và vấn đề an ninh lương thực; ii) Chất lượng nguồn nhân lực không cao; iii) Phát triển thiếu tính bền vững; và iv) Thiếu vốn sản xuất. Để giải quyết những vấn đề này, bước đầu nghiên cứu cũng đề xuất các khuyến nghị sau: 1) Có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp một cách rõ ràng và hiệu quả; 2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện; 3) Phục hồi, phát triển các làng nghề truyền thống, đồng thời tiếp nhận các ngành nghề thủ công mới; 4) Mở rộng và nâng cao hiệu quả vùng chuyên canh rau quả tập trung quy mô lớn và vùng trồng lúa chất lượng cao; 5) Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới, hoàn thiện các thiết chế cộng đồng; 6) Tăng cường hỗ trợ tài chính cho người nông dân; 7) Phát triển kinh tế hộ gia đình dựa trên những lợi thế của địa phương; và 8) tăng cường xuất khẩu lao động.

Những câu hỏi, những mâu thuẫn liên tục xuất hiện trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa hiện nay. Thực tế thì không có một phương án nào hoàn hảo, mọi phương án phát triển luôn tồn tại tính hai mặt của nó,

điều quan trọng nhất là phát huy tính tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực. Điều này cần sự chung tay của Nhà nước, các doanh nghiệp, các nhà khoa học và bản thân người nông dân phải tự vươn lên thoát nghèo một cách bền vững. Chỉ khi Nhà nước, doanh nghiệp, người nông dân, nhà khoa học cùng đồng lòng chung sức thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp thì mới có thể đảm bảo được nguồn sinh kế ổn định cho người nông dân.

Sinh kế của người nông dân, nhất là sinh kế bị biến đổi do sự tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và những thay đổi về các nguồn vốn quan trọng cho sự phát triển bền vững, là một vấn đề phức tạp. Khi vấn đề kinh tế nói chung và sinh kế nói riêng biến đổi tất yếu tác động và kéo theo những biến đổi khác về mặt văn hóa, xã hội, môi trường. Do đó, khi nghiên cứu về sinh kế, cần có cái nhìn tổng quát về nhiều lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa, xã hội đến môi trường, chính trị... Luận án này tập trung nghiên cứu sinh kế của người nông dân do tác động của mất đất chỉ mong đưa ra một góc nhìn, một khía cạnh của vấn đề. Trong thời gian tới, rất cần các công trình nghiên cứu xứng tầm để làm rõ hơn những vấn đề còn chưa rõ trong luận án. Nghiên cứu làm rõ các vấn đề về sinh kế không chỉ góp phần củng cố thêm các luận cứ khoa học và thực tiễn cho các nhà hoạch định chính sách tham khảo; từ đó, đưa ra được các chính sách hợp lý hơn, cũng từ đây sẽ góp phần nâng cao đời sống của người nông dân, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Nghiên cứu này hy vọng góp phần làm sáng tỏ một số khía cạnh lý luận và thực tế của quá trình biến đổi sinh kế của người nông dân. Cơ sở lý luận sẽ là nền tảng để soi chiếu những vấn đề thực tiễn đang diễn ra. Trên cơ sở đó, thực hiện đề tài “*Biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa*”, tác giả mong muốn góp một góc nhìn nhỏ bé vào một vấn đề lớn, phức tạp đang diễn ra và rất cần sự quản lý của Nhà nước. Mặc dù nghiên cứu ở một địa phương cụ thể là huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương - một huyện điển hình thuộc đồng bằng Bắc Bộ, tác giả hy vọng sẽ khái quát hóa và đề cập đến những vấn đề phát sinh, những bất cập đang tồn tại không chỉ ở huyện Gia Lộc mà cả các vùng quê khác trong cả nước đang trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.